

Ngày	14,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.1%	-0.7%	-4.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	13,200 - 20,989
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	28
Số lượng CPLH (CP)	1,925,658
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,050
Sở hữu nước ngoài	0.7%
Beta	0.30
EPS	1,608
P/E	8.9

DT thuần

Q1/24

3.19

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.27| -28.5%

YoY: ▼2.16| -40.4%

LN trước thuế

Q1/24

0.14

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.50| 139%

YoY: ▼0.12| -46.7%

LN sau thuế

Q1/24

0.11

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.40| 138%

YoY: ▼0.10| -47.2%

ROA

2023

6.6%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần

2023

56.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼6.90| -10.9%

LN trước thuế

2023

4.02

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.42| 11.6%

LN sau thuế

2023

3.19

tỷ VNĐ

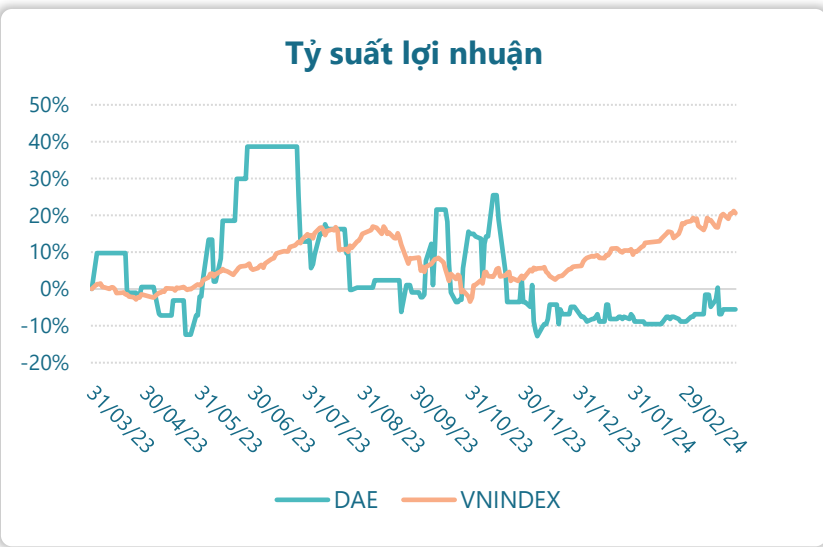
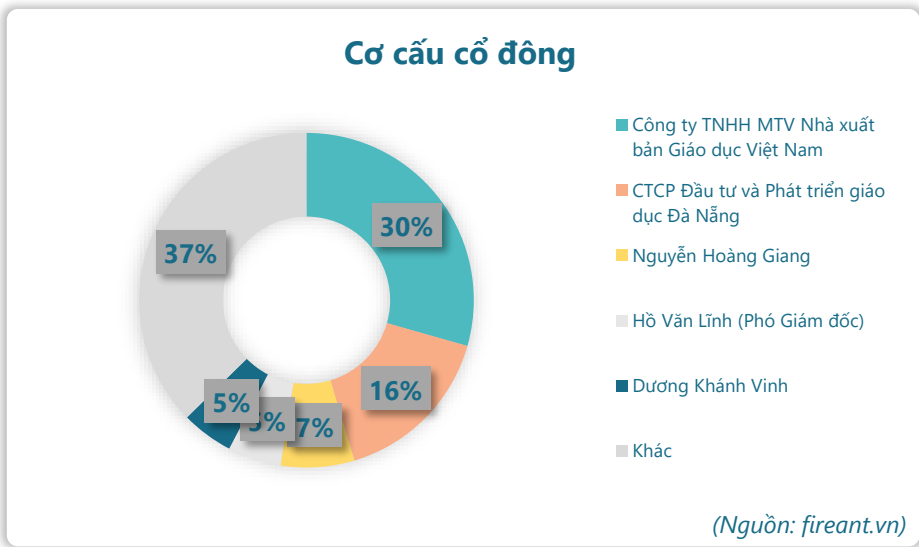
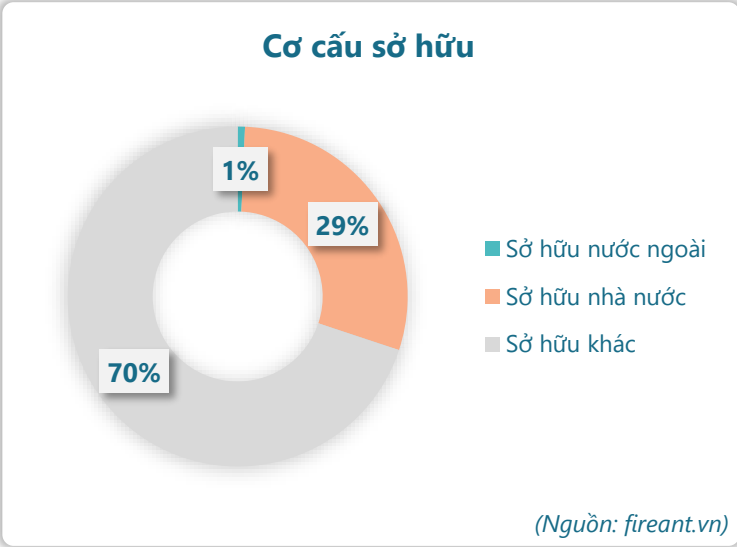
YoY: ▲ 0.32| 11.2%

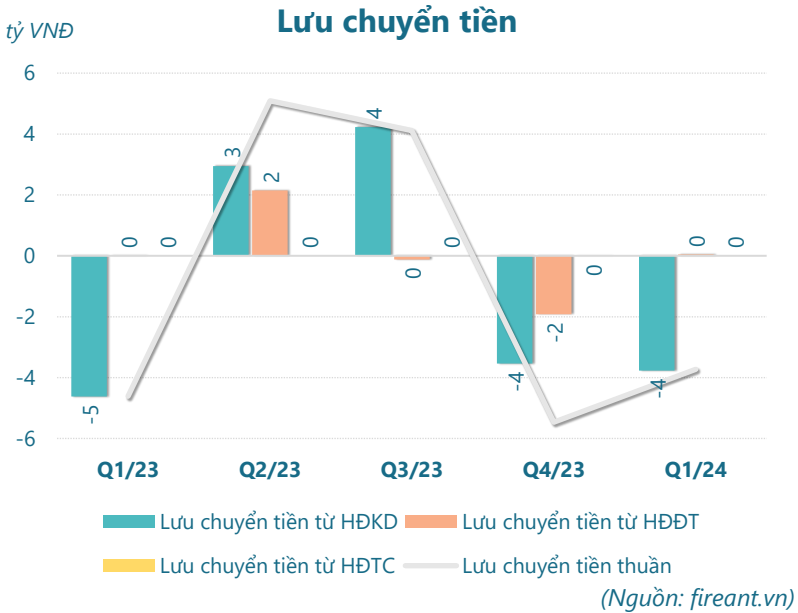
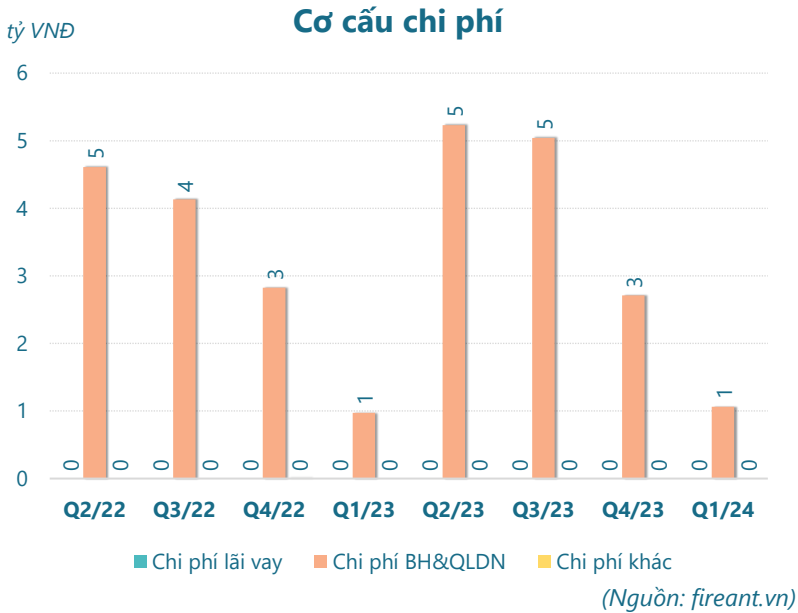
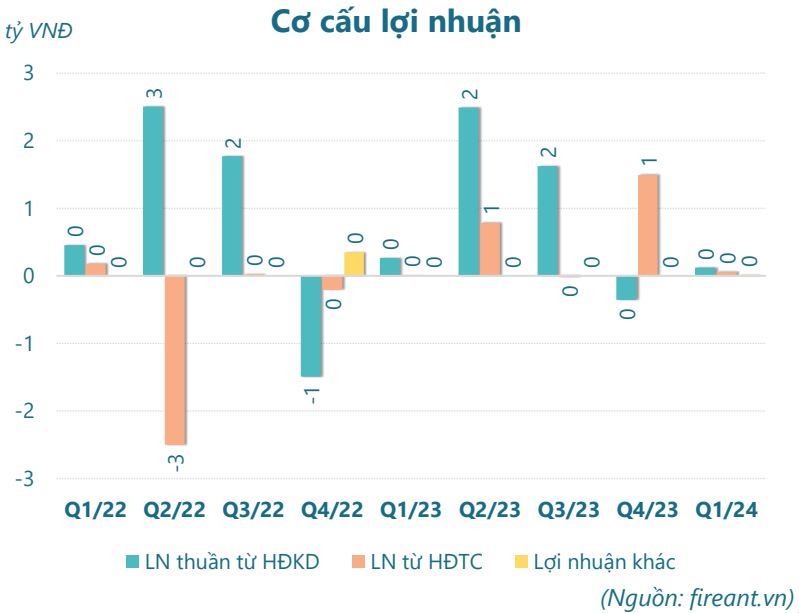
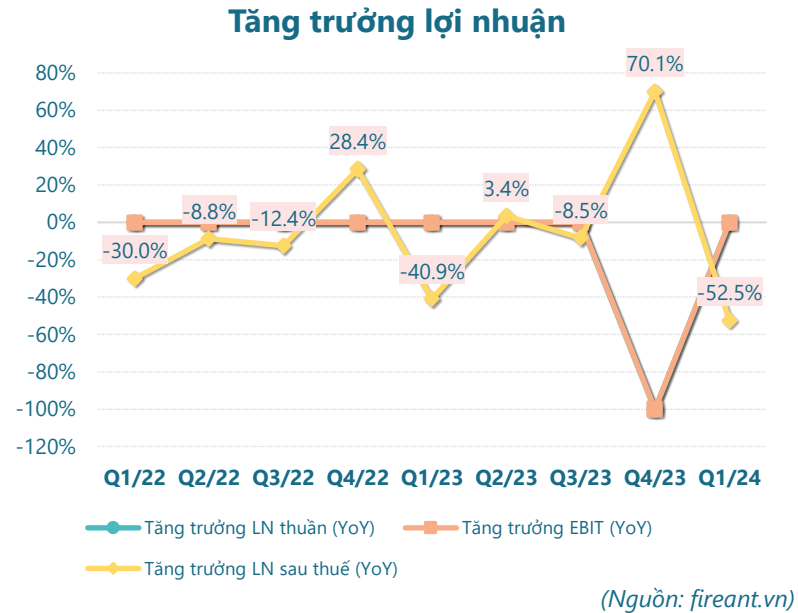
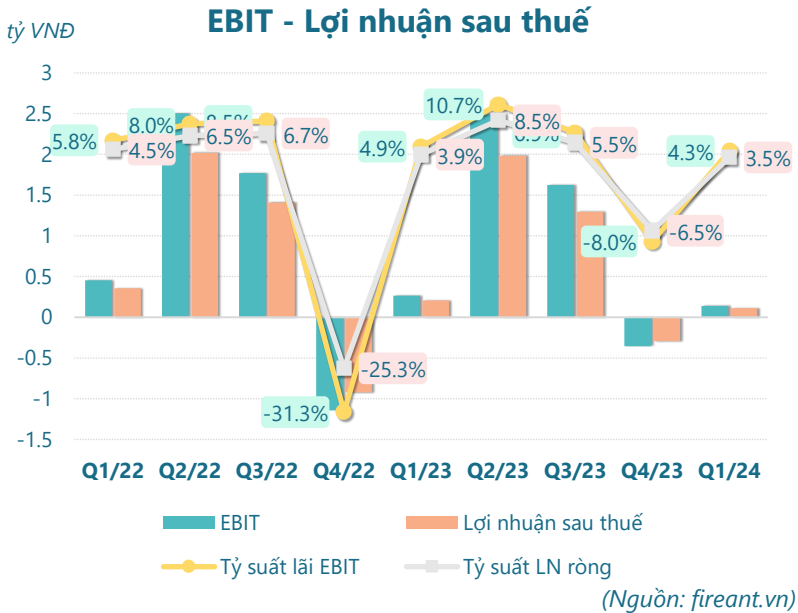
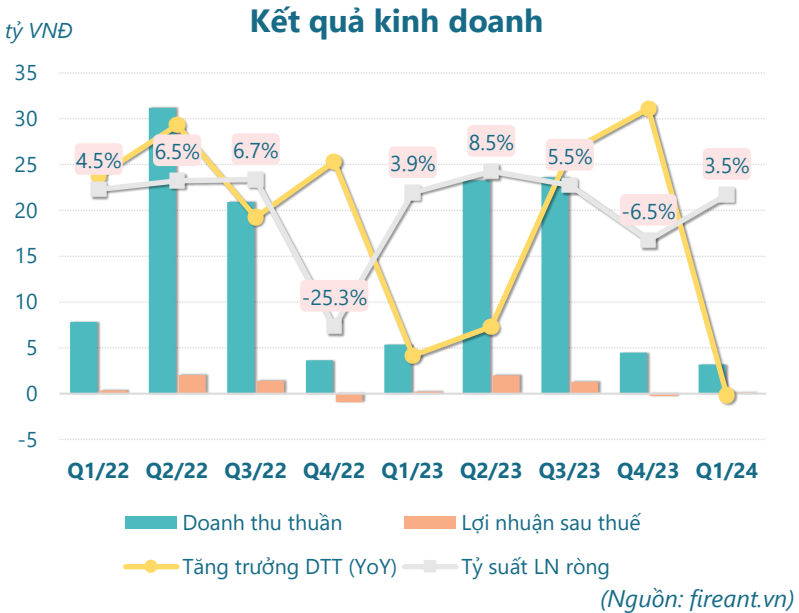
ROE

2023

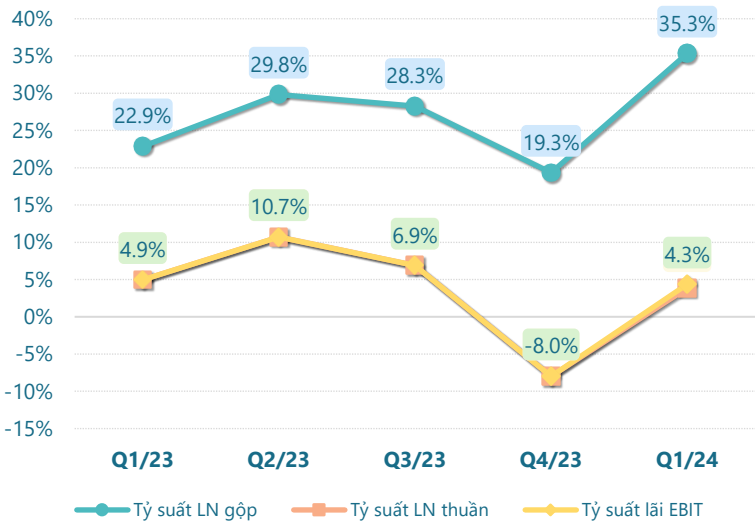
7.9%

+/- YoY: ▲ 0.5%



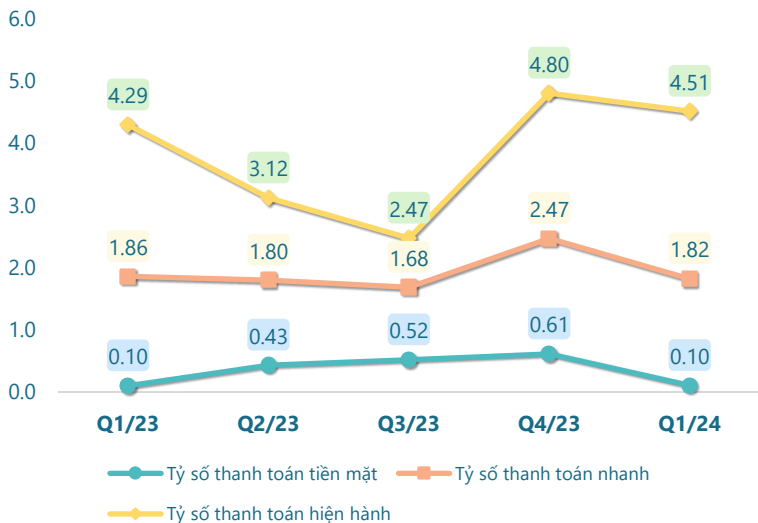


Tỷ suất lợi nhuận



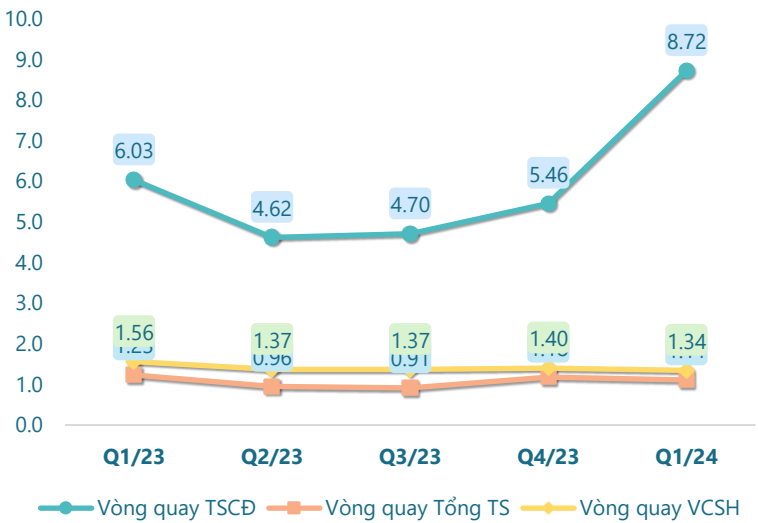
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



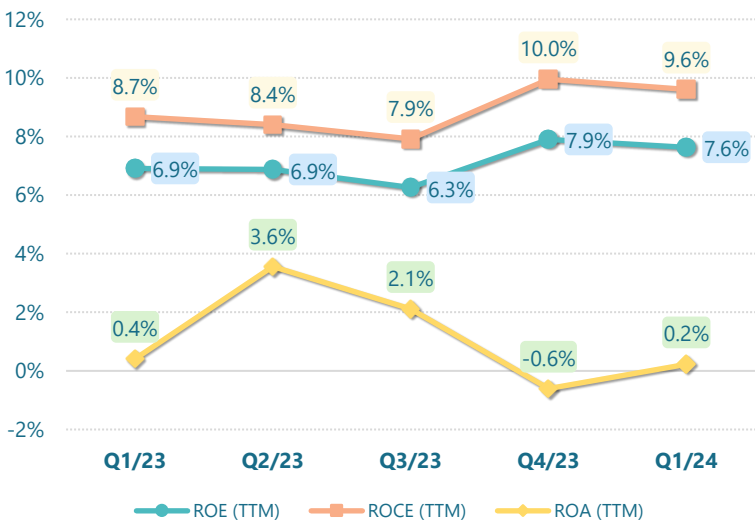
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



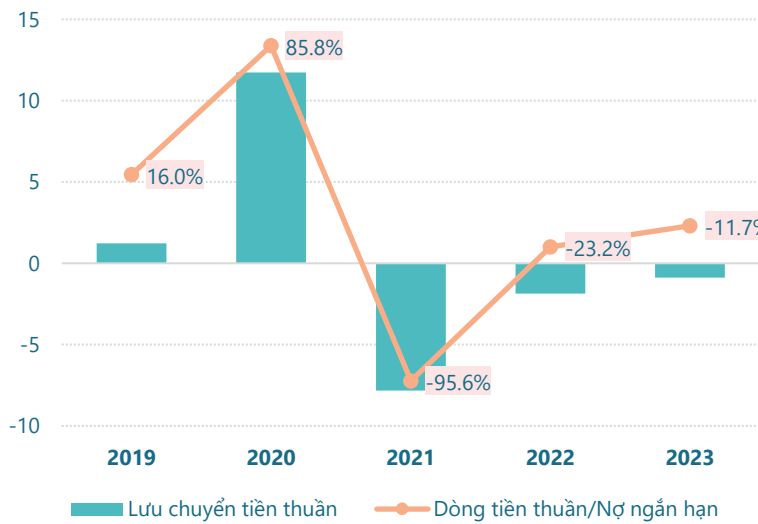
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



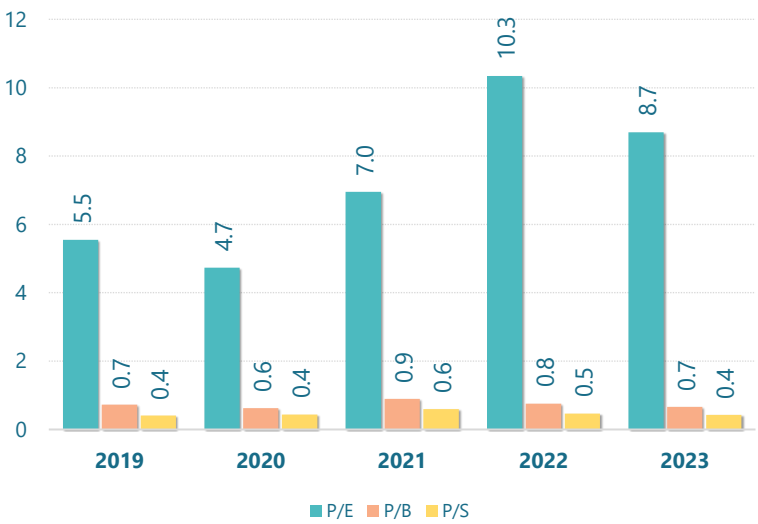
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)